

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2015/QĐ-UBND

*Tiền Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế, hộ khẩu tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định 49/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cư trú năm 2006 được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế, hộ khẩu tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định 49/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, như sau:

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực hộ tịch, hộ khẩu giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện tại một bộ phận đầu mối tiếp nhận và trả kết quả là Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, bao gồm các nhóm thủ tục sau:

- Đăng ký khai tử và xóa đăng ký thường trú.
- Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi, bổ sung hộ tịch và điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu.”

2. Sửa đổi Khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp xã; Công an xã, thị trấn thuộc các huyện; Công an thành phố, thị xã.”

3. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Quy trình chung về giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực hộ tịch, hộ khẩu

1. Cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, hộ khẩu đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xem xét, xử lý hồ sơ, như sau:

a) Trường hợp yêu cầu của cá nhân không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định thì hướng dẫn cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đúng, chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cụ thể một lần bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ cho đầy đủ.

c) Trường hợp hồ sơ đúng, đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, ghi phiếu nhận hồ sơ, thu lệ phí, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an xã, thị trấn, Công an thành phố, thị xã có trách nhiệm:

- Giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của mình và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện quy trình liên thông theo Quy định này.

- Chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính để Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trả kết quả cho cá nhân.

4. Trường hợp cá nhân có nhu cầu sử dụng Giấy chứng tử, thì được quyền yêu cầu và nhận trước bản chính Giấy chứng tử ngay trong ngày nộp hồ sơ; nếu nộp hồ sơ sau 15 giờ thì sẽ nhận kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

5. Cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính có quyền lựa chọn không áp dụng quy trình liên thông theo Quy định này. Trường hợp cá nhân lựa chọn không áp dụng quy trình liên thông, việc thực hiện từng thủ tục sẽ theo quy định pháp luật hiện hành đối với từng loại thủ tục.”

4. Sửa đổi Điều 4 như sau:

“Điều 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả, thu lệ phí

1. Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Điều 1 Quy định này, thu lệ phí cấp bản sao giấy tờ hộ tịch và điều chỉnh những thay đổi trong Sổ hộ khẩu (theo ủy quyền).

2. Công an xã, thị trấn thuộc các huyện; Công an thành phố, thị xã tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, giải quyết theo thẩm quyền và đúng thời gian quy định.”

5. Bổ sung Điều 4a như sau:

“Điều 4a. Kinh phí thực hiện cơ chế một cửa liên thông

Kinh phí thực hiện liên thông các thủ tục hành chính do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.”

6. Sửa đổi Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 như sau:

“2. Xem xét, giải quyết việc xóa đăng ký thường trú và điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu theo quy định và được quyền yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ.

3. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thu lệ phí điều chỉnh hộ khẩu.”

7. Sửa đổi Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 11 như sau:

“2. Xem xét, giải quyết xóa đăng ký thường trú, điều chỉnh những thay đổi trong Sổ hộ khẩu theo quy định.

3. Giải quyết khiếu nại và xử lý các vướng mắc liên quan đến việc xóa đăng ký thường trú, điều chỉnh những thay đổi trong Sổ hộ khẩu.

4. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân xã, phường thu lệ phí điều chỉnh hộ khẩu.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp huyện, Phòng Nội vụ triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này.”

9. Sửa đổi Điều 15 như sau:

“Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Nội vụ

1. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý để đảm bảo Quy định này được thực hiện nghiêm túc, thống nhất, đồng bộ.

2. Tổ chức in ấn, cung cấp đầy đủ các loại biểu mẫu trong lĩnh vực của ngành cho cấp huyện, cấp xã để phục vụ nhân dân.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan trao đổi, thống nhất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.”

10. Bãi bỏ Điều 5, Điều 6, Điều 12.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Kim Mai